

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân

2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn C** - Sinh ngày 03/11/1985; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn Y, con bà Lương Văn D; Bị cáo có vợ là Lò Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không

Tiền án: Năm 2017 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2011 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 14/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn T** - Sinh ngày 06/4/1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Lương Văn B, con bà Lương Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 14/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Quàng Văn C - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 14/02/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Nậm Ty, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Xen Say, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã phát hiện hai đối tượng là Quàng Văn C và Lường Văn T đi chung 01 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, khi Tổ công tác yêu cầu dừng xe thì Lường Văn T đã thả 01 gói nylon xuống đất, Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên để giao nộp. Quan kiểm tra đã thu giữ được 40 viên nén màu hồng (T và C khai nhận là hồng phiến), ngoài ra còn tạm giữ 02 điện thoại và 01 xe mô tô. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản theo quy định.

Cùng ngày tại Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 40 viên nén màu hồng thu giữ của Tuấn có khối lượng là 4,0gam. Trích 05 viên có khối lượng là 0,49 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại là 3,51gam ký hiệu T.

Tại bản kết luận số 461 ngày 17/02/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 4,0gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Quàng Văn Cu và Lường Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2019 C điều khiển xe mô tô Wave α nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K4-0153 đi từ nhà ở bản H, xã N, huyện Sông Mã đến nhà Lường Văn T ở bản N, xã N, huyện Sông Mã chơi. Trong khi ngồi uống nước C rủ T đi xuống xã Yên Hưng, huyện Sông Mã chơi, C điều khiển xe chở T đi. Khi đến bản Nà khưa, xã Nậm Ty thì C rủ T cùng đi mua Hồng phiến sử dụng, cả hai thống nhất đi lên bản Nà Sèo để tìm mua ma túy. Khoảng 22 giờ C với T đến bản Nà Sèo, cả hai đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông, qua nói chuyện thì biết người này tên C, C hỏi mua Hồng phiến thì C nói không có, nhưng C nói nếu muốn lấy thì C sẽ đi mua giúp; Nghe C nói vậy T lấy ra số tiền 1.500.000đ đưa cho C nhờ mua Hồng phiến, C nhận tiền rồi đi ra ngoài, C với T đợi khoảng 30 phút thì C quay lại đưa cho T 01 gói nylon màu trắng, T nhận lấy gói ma túy rồi đưa cho C, C mở gói ma túy ra kiểm tra thì có 42 viên Hồng phiến, C lấy ra 02 viên để C với T cùng C sử dụng. Sau khi sử dụng xong C dùng mảnh nylon màu đen gói lại và đưa cho T cầm, sau đó C điều khiển xe mô tô chở T đi về. Khi về đến khu vực bản Xen Say, xã Nậm Ty thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSSM ngày 15 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quảng Văn C và Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt Quảng Văn C từ 04 năm 06 tháng - 05 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Lương Văn T từ 04 năm - 04 năm 06 tháng tù ; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan; trả lại cho anh Quảng Văn C chiếc xe mô tô. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 00 giờ 20 phút ngày 14/02/2019, về việc Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Nậm Ty bắt quả tang Lương Văn T có hành vi cất dấu 40 viên nén màu hồng nghi là ma túy.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 40 viên nén màu hồng. Kết luận giám định 461 ngày 17/02/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén đã thu giữ được của Lương Văn T, kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy;

loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 4,0 gam; loại Methamphetamine".

- Lời khai của các bị cáo về việc khoảng 19 giờ ngày 13/02/2019 Quảng Văn C điều khiển xe mô tô đến nhà Lương Văn T rủ Tuân đi xuống xã Yên Hưng, huyện Sông Mã tán gái, trên đường đi C đã rủ T đi mua Hồng phiến để sử dụng, sau đó cả hai đã đi lên bản Nà Sèo, tại đây T đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ mua được 42 viên Hồng phiến, cả hai đã cùng nhau sử dụng hết 02 viên, số 40 viên còn lại đã gói lại bằng nilon mang về để sử dụng, khi trên đường về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/02/2019 sau khi gặp nhau Quảng Văn Ch đã rủ Lương Văn T đi lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã để mua ma túy để sử dụng, sau khi mua được ma túy, trên đường về thì bị phát hiện. Số ma túy bị thu có khối lượng là 4,0 gam; loại chất Methamphetamine.

Hành vi tàng trữ 4,0 gam Methamphetamine của Quảng Văn C và Lương Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Quảng Văn C có một tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Quảng Văn C là người rủ rê, khởi sự và dùng phương tiện để chở T cùng mua ma túy; bị cáo Lương Văn T trực tiếp bỏ tiền và cùng C giao dịch mua ma túy là đồng phạm với vai trò là người thực hành - Áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện thực hiện tội phạm, quá trình điều tra xác định được chiếc xe thuộc sở hữu của anh Quảng Văn C, anh C không biết việc Quảng Văn C mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên cần trả lại cho anh C.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là C ở bản Nà Seo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã không có ai tên là C, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Quảng Văn C là người cho bị cáo Quảng Văn C mượn xe mô tô, quá trình điều tra đã xác định được anh C không biết việc Quảng Văn C mượn xe để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Quảng Văn C và Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn C 04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 14/02/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 04 năm (bốn năm) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 14/02/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
 + 3,51g (ba phẩy năm mươi mốt) gam Methamphetamine .
 + 01 (một) mảnh ni lon màu hồng.
 + 01(một) túi nilon màu đen.
 + 02 (hai) mảnh ni lon màu trắng.
 + 01(một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.
 (các vật chứng trên được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín).

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110i số Imel 35866201025248.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn T 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ iPhone màu ghi, số Imel 359286062684446.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Quàng Văn C 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu HONDA loại Wave α , biển kiểm soát 26K4 - 0153, số máy 013032, số khung 1213043.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/6/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn